BIÊN BẢN PHÒNG THI SỐ 1 - Sáng

KỲ THI VYOLIMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017

ĐƠN VỊ: THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Mã số thi khối lớp 6 TH17610919

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm thi cấp Trường	Số lần thi	Thời gian	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm								
1	27689073	Nguyễn Lê Bảo Anh	24	3	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
2	42884626	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	23	1	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
3	47689519	Nguyễn Thị Phương Anh	10	9	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
4	44537318	Lê Thị Thanh Bình	20	7	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
5	44223179	Đinh Khang Dung	9	7	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
6	46163636	Trần Thị Thùy Dung	30	1	2005	6A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
7	49393030	Lê Viết Dũng	25	5	2005	6A7	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
8	43880625	Lê Đình Đức Đạo	14	12	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
9	44939663	Nguyễn Lê Tiến Đạt	25	9	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
10	49435006	Nguyễn Ngọc Minh Đức	9	8	2005	6A7	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
11	45803587	Cao Quang Hải	25	6	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
12	47193949	Tăng Huệ Hân	3	7	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
13	47254106	Trương Trung Hiếu	16	2	2005	6A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
14	46420273	Nguyễn Hoàng	16	3	2005	6A4	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
15	44188218	Nguyễn Thị Ánh Hồng	27	10	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
16	46368016	Nguyễn Nam Khang	4	10	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
17	48965388	Nguyễn Đình Kiên	23	4	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
18	30759005	Trần Tuấn Kiệt	25	6	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
19	45206410	Lê Trần Mỹ Linh	4	1	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
20	49869733	Nguyễn Vũ Diệu Linh	24	7	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
21	46700825	Lê Hoàng Long	21	5	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
22	49368049	Phan Thị Huyền Lương	4	4	2005	6A4	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1…….. ……

2……

BIÊN BẢN PHÒNG THI SỐ 2 - Sáng

KỲ THI VYOLIMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017

ĐƠN VỊ: THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Mã số thi khối lớp 6 TH17610919

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm thi cấp Trường	Số lần thi	Thời gian	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm								
23	49831326	Nguyễn Hoàng Thanh Mai	22	9	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
24	47331244	Phạm Trường Nam	29	8	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
25	17216864	Võ Quốc Nam	16	3	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
26	44630283	Võ Nguyễn Hiếu Ngân	14	6	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
27	48978775	Lê Minh Ngọc	12	1	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
28	45214299	Vũ Thị Thảo Nguyên	24	12	2005	6A4	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
29	35999195	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	16	12	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
30	44937441	Nguyễn Thị Quỳnh Như	7	6	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
31	43874451	Ngô Hoàng Kiều Oanh	16	6	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
32	49386299	Phùng Minh Phan	5	12	2005	6A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
33	49485949	Nguyễn Anh Phong	20	12	2005	6A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
34	50081452	Lê Trần Anh Phúc	21	5	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
35	45408051	Nguyễn Thị Thanh Phúc	4	4	2005	6A4	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
36	46449845	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	18	7	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
37	31304827	Đặng Minh Quân	10	12	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
38	46403772	Trần Thị Phương Quỳnh	21	9	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
39	43512899	Lê Bùi Bảo Sơn	16	11	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
40	44633436	Nguyễn Thọ Tài	19	6	2005	6A4	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1…….. ……

2……

BIÊN BẢN PHÒNG THI SỐ 3 - Sáng

KỲ THI VYOLIMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017

ĐƠN VỊ: THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Mã số thi khối lớp 6 TH17610919

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm thi cấp Trường	Số lần thi	Thời gian	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm								
41	45155132	Trần Pham Nguyên Thảo	15	9	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
42	44524309	Nguyễn Thị Minh Thư	10	8	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
43	44353779	Nguyễn Thị Thương	13	2	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
44	44352004	Văn Công Toàn	21	7	2004	6A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
45	473853333	Đặng Thị Thùy Trang	15	9	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
46	47708919	Nguyễn Thị Bảo Trang	24	11	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
47	50157708	Nguyễn Thị Thùy Trang	11	3	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
48	47386933	Trần Huyền Trang	5	6	2005	6A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
49	44547812	Nguyễn Thị Thùy Trâm	22	8	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
50	44222877	Trịnh Huyền Trâm	8	1	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
51	48011054	Hoàng Xuân Vinh	14	10	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
52	46460882	Đỗ Nhật Uyên Vy	11	8	2005	6A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
53	45121066	Nguễn Ngọc Dương	17	5	2005	6A5	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1…….. ……

2……

BIÊN BẢN PHÒNG THI SỐ 1 - Sáng

KỲ THI VYOLIMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017

ĐƠN VỊ: THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Mã số thi khối lớp 7 TH78A7E8F7

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm thi cấp Trường	Số lần thi	Thời gian	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm								
54	47171165	Nguyễn Hoàng Anh	28	9	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
55	44101682	Võ Thanh Dũng	24	2	2004	7A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
56	43710191	Tăng Nguyễn Tiến Đạt	20	3	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
57	44621382	Nguyễn Lê Trọng Đạt	19	3	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
58	43501608	Nguyễn Trọng Giáp	22	10	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
59	44347620	Ngô Thị Hồng Hảo	11	11	2005	7A5	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
60	44474702	Nguyễn Thị Hiền	28	6	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
61	48477049	Trần Đình Hoàng	12	9	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
62	340492247	Trần Huy Hoàng	29	2	2004	7A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
63	50022120	Phạm Nhật Hoàng	13	1	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
64	35590827	Phan Thanh Quang Huy	9	2	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
65	28218462	Hoàng Thị Hương	17	2	2004	7A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
66	28291185	Nguyễn Anh Khôi	22	3	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
67	47356237	Lê Trung Kiên	2	6	2004	7A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
68	44590087	Huỳnh Anh Kiệt	31	10	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
69	35190603	Trương Tuấn Kiệt	2	1	2004	7A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
70	28021789	Đỗ Thị Thùy Linh	29	4	2004	7A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
71	44759535	Lê Hải Long	22	12	2004	7A4	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
72	46539788	Nguyễn Thị Ngọc Minh	7	11	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
73	12772566	Trần Lê Nam	23	7	2004	7A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
74	27868844	Nguyễn Thanh Nhã	28	11	2004	7A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1……..

2…….

……

BIÊN BẢN PHÒNG THI SỐ 2 - Sáng

KỲ THI VYOLIMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017

ĐƠN VỊ: THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Mã số thi khối lớp 7 TH78A7E8F7

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm thi cấp Trường	Số lần thi	Thời gian	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm								
75	44301091	Nguyễn Bùi Thảo Như	1	3	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
76	44024931	Bùi Thị Hồng Phúc	14	5	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
77	48603717	Nguyễn Huy Phước	10	12	2004	7A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
78	49795285	Đặng Hồng Quân	8	12	2004	7A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
79	44617657	Lê Thị Như Quỳnh	5	4	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
80	34752489	Đặng Thành Sơn	20	12	2004	7A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
81	43434727	Kiều Văn Sỹ	20	6	2004	7A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
82	44647926	Ngô Nguyễn Minh Thành	28	11	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
83	44434118	Đoàn Trung Thành	2	11	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
84	46668228	Vũ Nguyễn Tri Thức	30	10	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
85	43588158	Trần Thị Thùy Tiên	25	6	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
86	45133023	Lê Văn Tín	21	3	2004	7A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
87	43476610	Bùi Thị Huyền Trang	10	1	2004	7A4	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
88	50074990	Phạm Trần Khánh Trân	3	7	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
89	46087393	Trần Quốc Trung	23	2	2004	7A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
90	28497012	Nguyễn Thanh Vân	13	11	2004	7A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
91	49210237	Nguyễn Thúy Vy	22	7	2004	7A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
92	43334715	Phạm Thị Yến Vy	29	1	2004	7A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1……..

2……

……

BIÊN BẢN PHÒNG THI SỐ 1 - Chiều

KỲ THI VYOLIMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017

ĐƠN VỊ: THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Mã số thi khối lớp 8 THF588DA89

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm thi cấp Trường	Số lần thi	Thời gian	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm								
93	27807056	Nguyễn Tuấn Anh	1	3	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
94	45771274	Phạm Thế Anh	1	9	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
95	49657486	Trương Đức Bình	16	8	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
96	43982451	Ngô Gia Cường	23	8	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
97	47787406	Nguyễn Lý Thùy Dung	26	8	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
98	44566814	Lê Văn Đại	25	6	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
99	34455025	Trịnh Văn Đức	26	11	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
100	44610253	Phạm Trường Giang	17	1	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
101	44537914	Hồ Thị Mỹ Hằng	27	6	2003	8A4	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
102	40658001	Phạm Minh Hằng	17	1	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
103	38916002	Võ Thị Thu Hằng	25	9	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
104	45800152	Nguyễn Thị Hiền	15	1	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
105	46121653	Trương Quang Hiếu	29	10	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
106	43452244	Cao Huy Hoàng	13	12	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
107	44467195	Phan Huy Hoàng	19	3	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
108	45172142	Nguyễn Thị Thu Hồng	18	11	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
109	47917913	Nguyễn Thị Huyền	9	3	2003	8A4	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
110	49218870	Võ Duy Khải	16	8	2003	8A5	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
111	45405052	Chung Linh Khánh	3	3	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
112	44540898	Trần Thanh Khoa	28	9	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
113	45374952	Pan Ngọc Kim	5	5	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
114	44504792	Hoàng Thị Quỳnh Lan	6	9	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
115	45376567	Bùi Thị Mỹ Linh	17	7	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
116	45405385	Nguyễn Thị Khánh Linh	15	8	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
117	45871243	Trần Mai Linh	25	8	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
118	45387254	Nguyễn Thành Luân	28	6	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
119	44445414	Nguyễn Thành Luân	24	2	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1……..

2……

……

BIÊN BẢN PHÒNG THI SỐ 2 - Chiều

KỲ THI VYOLIMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017

ĐƠN VỊ: THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Mã số thi khối lớp 8 THF588DA89

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm thi cấp Trường	Số lần thi	Thời gian	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm								
120	44622072	Nguyễn Công Luật	21	5	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
121	43878924	Trần Binh Minh	6	9	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
122	4545141	Hà Văn Nam	27	3	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
123	45427607	Nguyễn Đắc Hà Nam	19	8	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
124	45405131	Hoàng Kim Ngân	30	5	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
125	28889211	Trần Xuân Nghĩa	26	6	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
126	43671027	Nguyễn Thế Bảo Ngọc	23	1	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
127	45718159	Phạm Trần Mai Ngọc	13	12	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
128	44743897	Nguyễn Tài Nguyên	16	7	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
129	45369190	Nguyễn Thị Hồng Nhung	15	4	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
130	45792634	Lê Đặng Quỳnh Như	8	12	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
131	45365286	Trần Thị Tâm Như	8	6	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
132	45379641	Nguyễn Hồng Phong	28	6	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
133	45804254	Nguyễn Thanh Phong	21	10	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
134	44567124	Nguyễn Ngọc Sang	22	6	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
135	45620399	Cao Văn Tài	18	5	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
136	44278302	Vũ Quý Thiên	8	2	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
137	45379239	Phan Thị Hoài Thu	5	8	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
138	45380843	Đặng Thị Thu Thủy	31	8	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
139	24695518	Nguyễn Minh Thức	23	3	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
140	45474564	Thái Thị Thanh Thương	25	1	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
141	37658341	Nguyễn Thị Thanh Tiền	27	5	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1……..

2……

……

BIÊN BẢN PHÒNG THI SỐ 3 - Chiều

KỲ THI VYOLIMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017

ĐƠN VỊ: THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Mã số thi khối lớp 8 THF588DA89

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm thi cấp Trường	Số lần thi	Thời gian	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm								
142	45927513	Nguyễn Cao Khánh Trang	15	12	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
143	45314449	Nguyễn Thị Thu Trang	29	7	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
144	36962014	Trần Văn Trí	29	1	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
145	45905295	Hà Văn Trung	30	9	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
146	47708382	Lê Đức Trung	23	6	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
147	44236981	Thái Thị Minh Tú	15	10	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
148	45882660	Nguyễn Anh Tuấn	25	6	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
149	46538928	Phạm Thị Hồng Vi	8	1	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
150	4545189	Hà Văn Việt	27	3	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
151	45585164	Trần Tuấn Việt	26	11	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
152	45503648	Đinh Nguyễn Hạ Vy	1	5	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
153	45400687	Nguyễn Minh Xuân	9	2	2003	8A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
154	45711723	Lê Hải Yến	16	12	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
155	44615844	Trần Quốc Cường	22	5	2003	8A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1……..

2……..

……

BIÊN BẢN PHÒNG THI SỐ 1 - Chiều

KỲ THI VYOLIMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017

ĐƠN VỊ: THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Mã số thi khối lớp 9 TH208BB653

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm thi cấp Trường	Số lần thi	Thời gian	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm								
156	43750827	Lê Đặng Hà An	24	1	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
157	45909819	Bùi Ngô Gia Bảo	6	6	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
158	43470843	Lưu Dung Cơ	2	3	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
159	45468754	Trần Thị Kim Chi	5	6	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
160	44207299	Lê Anh Dũng	22	9	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
161	43481168	Nguyễn ánh Dương	15	3	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
162	46971501	Đáo Trung Đức	25	6	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
163	43571236	Nguyễn Xuân Hiếu	25	3	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
164	40976158	Vương Minh Hiếu	28	10	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
165	49817543	Vũ Trịnh Nhật Hoàng	21	9	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
166	45990802	Vi Đức Hùng	31	3	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
167	45534834	Nguyễn Phi Lâm	20	3	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
168	44931726	Nguyễn Phạm Đoàn Lê	28	11	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
169	49568313	Nguyễn Thị Ngọc Linh	10	1	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
170	11894778	Đặng Lê Phương Mai	24	8	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
171	45211123	Lê Minh Nhật	30	4	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
172	45587799	Tưởng Minh Nhuận	12	4	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
173	49820395	Nguyễn Nguyên Khánh Phương	31	3	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
174	43657920	Trần Văn Quang	16	6	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
175	43571999	Trương Nguyễn Minh Quân	29	11	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
176	47111217	Nguyễn Huy Sơn	30	9	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
177	46261140	Nguyễn Đăng Sĩ Tiến	22	2	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
178	45897583	Nguyễn Anh Tuấn	15	8	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1……..

2…….

……

BIÊN BẢN PHÒNG THI SỐ 2 - Chiều

KỲ THI VYOLIMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017

ĐƠN VỊ: THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Mã số thi khối lớp 9 TH208BB653

TT	Số ID	Họ và tên	Sinh ngày			Lớp	Trường	Huyện/thị	Điểm thi cấp Trường	Số lần thi	Thời gian	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm								
179	43761005	Trần Thúy Thanh	8	6	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
180	45908288	Nguyễn Trường Thành	9	3	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
181	45837309	Trần Ngọc Thành	2	8	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
182	50171018	Nguyễn Thị Phương Thảo	2	12	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
183	27626729	Bùi Phùng Phúc Thịnh	1	10	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
184	43983433	Vương Thị Ngọc Thu	9	2	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
185	45130177	Võ Thị Minh Thư	6	5	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
186	50125247	Ngô Quang Thức	9	1	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
187	43990013	Phùng Thị Minh Trang	15	2	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
188	46178808	Nguyễn Mạnh Trung	5	5	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
189	37144851	Tôn Long Trường	31	3	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
190	37144851	Tôn Long Trường	31	3	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
191	44249122	Đoàn Ngọc Tú Uyên	4	8	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
192	43477466	Nguyễn Thị Thu Uyên	19	5	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
193	45091562	Ngô Thị Vân	4	4	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
194	45184513	Phan Thúy Vân	24	12	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
195	43493499	Nguyễn Vương Thảo Vi	27	2	2002	9A3	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
196	50083160	Nguyễn Đức Vinh	4	1	2002	9A1	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
197	45401646	Đào Nguyễn Diệu Vy	16	2	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					
198	44862694	Lê Nhất Sinh	3	9	2002	9A2	Nguyễn Bỉnh	Gia Nghĩa					

Gia Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2016

GIÁM THỊ **GIÁM SÁT** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1…….. ……

2……